

Số: /KH-SKHCN

Đắk Nông, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND, ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Văn bản số 345/BC-TTr, ngày 21/12/2023 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông về việc thống nhất kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra doanh nghiệp năm 2024 của các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2024 của các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-SKHCN ngày 22/12/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Kế hoạch số 161/KH-TĐC ngày 12/01/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc Kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh trước, trong và sau Tết Giáp Thìn năm 2024; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về đo lường, chất lượng; ngăn chặn tình trạng kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà sản xuất, kinh doanh chân chính và người tiêu dùng.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, đúng các quy định của pháp luật, công minh, khách quan, chính xác và kịp thời. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng quyền kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Thông tin, báo cáo kịp thời theo quy định.

2. Nội dung, đối tượng kiểm tra

2.1. Đối tượng kiểm tra:

- Phương tiện đo (cột đo xăng, dầu; ca đong, bình đong, các loại cân và quả cân được sử dụng đi kèm với cân);

- Hàng hóa là xăng, nhiên liệu diezen, dầu nhớt động đốt trong, khí đốt hóa lỏng (LPG); vàng trang sức, mỹ nghệ; thiết bị điện, điện tử.

2.2. Cơ sở kiểm tra:

Các cơ sở kinh doanh xăng, nhiên liệu diezen, dầu nhớt động cơ đốt, khí đốt hóa lỏng (LPG); vàng trang sức, mỹ nghệ; thiết bị điện, điện tử trên địa bàn tỉnh.

2.3. Nội dung kiểm tra:

2.3.1. Kiểm tra về đo lường:

a) Nội dung kiểm tra đối với phương tiện đo bao gồm:

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định;

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo;

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với điều kiện về vận chuyển, bảo quản, lưu giữ;

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ sở sản xuất, nhập khẩu công bố hoặc do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành.

b) Nội dung kiểm tra đối với phép đo bao gồm:

- Kiểm tra, xác định sự phù hợp của phương tiện đo, phương pháp đo đã sử dụng và điều kiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường;

- Kiểm tra chứng chỉ đào tạo theo quy định đối với người thực hiện phép đo;

- Kiểm tra việc thực hiện các điều kiện để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo lường hàng hóa;

- Kiểm tra sai số của kết quả phép đo, phương tiện đo so với giới hạn sai số cho phép;

- Các hồ sơ đảm bảo đo lường.

2.3.2. Kiểm tra về chất lượng hàng hóa

a) Về nhãn hàng hóa:

- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa;
- Kiểm tra việc thể hiện tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật.

b) Về chất lượng:

- Kiểm tra điều kiện bảo quản hàng hóa theo quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc công bố trên nhãn hàng hóa;

- Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa đối với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tài liệu kèm theo;

- Lấy mẫu thử nghiệm chất lượng hàng hóa khi cần thiết.

3. Phương thức kiểm tra

- Kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được tổ chức thực hiện theo phương thức đoàn kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra do Thủ trưởng cơ quan thực hiện kiểm tra thành lập trong quyết định kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Trưởng đoàn là cán bộ quản lý thuộc cơ quan thực hiện kiểm tra. Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đoàn; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra; tổ chức thực hiện lập biên bản kiểm tra hoặc biên bản vi phạm hành chính theo quy định; thông qua hồ sơ, biên bản để trình cơ quan ra quyết định kiểm tra, chuyển cho cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thành viên đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng đoàn kiểm tra, chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, xử lý theo phân công và quy định của pháp luật.

- Thành phần đoàn kiểm tra: 06 người, gồm:

- + Lãnh đạo, Chuyên viên phòng Quản lý TĐC: 05 người;

- + Văn phòng Sở: 01 người (lái xe).

4. Chế độ kiểm tra: Đột xuất

5. Thời gian triển khai thực hiện

Tháng 01 năm 2024.

6. Phương tiện, kinh phí thực hiện

6.1. Phương tiện:

- Sử dụng xe công vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.
- Sử dụng bộ phương tiện đo dung tích, bộ quả chuẩn F1.
- Sử dụng máy test nhanh trị số Octan xăng, dầu.

6.2. Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2024.

Dự trù kinh phí: 21.400.000 đồng (*Hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

(Chi tiết có Phụ lục kinh phí kèm theo)

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra; chuẩn bị tài liệu, nội dung kiểm tra.
- Tổng hợp báo cáo kết quả đợt kiểm tra sau khi kết thúc hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

7.2. Văn phòng Sở:

Bố trí kinh phí, phương tiện, lái xe phục vụ đoàn kiểm tra.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì báo cáo với lãnh đạo Sở để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải Website Sở);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Văn Đặng